

Số: 09.23/QĐ-GĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

“V/v Ban hành quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền và phòng, chống khủng bố, tài trợ khủng bố”

GIÁM ĐỐC

Căn cứ Luật Phòng, chống rửa tiền số 14/2022/QH15 ngày 15/11/2022;
Căn cứ Luật phòng, chống khủng bố số 28/2013/QH13 ngày 12/06/2013;
Căn cứ Nghị định 19/2023/NĐ-CP ngày 27/4/2023 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống rửa tiền;
Căn cứ Thông tư 09/TT-NHNN ngày 28/7/2023 hướng dẫn thực hiện một số quy định về phòng, chống rửa tiền;
Căn cứ Quyết định số 11/2023/QĐ-TTg ngày 27/4/2023 quy định mức giao dịch có giá trị lớn phải báo cáo;
Căn cứ các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật phòng, chống khủng bố;
Căn cứ Công văn số 2762/BTC/QLKT của Bộ Tài chính V/v thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố;
Theo đề nghị của bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền và phòng, chống khủng bố, tài trợ khủng bố của Công ty TNHH Dịch vụ Kế toán Đồng Hưng (sau đây gọi tắt là Công ty).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc, Phó giám đốc, trưởng, phó các phòng, ban, các Giám đốc và nhân viên Chi nhánh và các bộ phận thuộc Công ty TNHH Dịch vụ Kế toán Đồng Hưng, thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan căn cứ phạm vi trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (th/ hiện);
- Cục Phòng, chống rửa tiền - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (thay b/cáo);
- Cục QLGS kế toán, kiểm toán (thay b/cáo);
- Lưu VP, BPCMNV.



Chung Thành Tiến

QUY ĐỊNH

Nội bộ về phòng, chống rửa tiền và phòng, chống khủng bố, tài trợ khủng bố của Công ty TNHH Dịch vụ Kế toán Đồng Hưng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 08.23/QĐ-GĐ ngày 01 tháng 9 năm 2023 của Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ Kế toán Đồng Hưng)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

Quy định này nhằm hướng dẫn các công việc phải thực hiện để đảm bảo tuân thủ mục tiêu phòng, chống rửa tiền và phòng, chống khủng bố, tài trợ khủng bố; trách nhiệm báo cáo, cung cấp và lưu trữ thông tin; việc áp dụng biện pháp tạm thời và xử lý vi phạm; chế độ báo cáo, cung cấp thông tin; bồi dưỡng nghiệp vụ, kiểm soát và kiểm toán nội bộ.

Quy định này cũng phục vụ cho mục tiêu phòng, chống hành vi rửa tiền nhằm tài trợ khủng bố thực hiện theo quy định của Bộ luật hình sự và pháp luật về phòng, chống khủng bố.

Điều 2. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Toàn bộ các giao dịch có liên quan đến tiền và tài sản của khách hàng, đối tác của Công ty;
2. Tất cả nhân sự là người giữ chức danh quản lý, điều hành, nhân viên và người lao động hiện đang làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn, hợp đồng lao động xác định thời hạn, hợp đồng lao động thời vụ, hợp đồng học việc, hợp đồng thử việc hoặc thỏa thuận thử việc với công ty.
3. Các doanh nghiệp, đơn vị, tổ chức và cá nhân là khách hàng trực tiếp hoặc có thiết lập quan hệ làm việc, giao dịch với công ty.
4. Các doanh nghiệp, đơn vị, tổ chức và cá nhân khác có liên quan đến phòng, chống rửa tiền.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

Việc phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý liên quan đến rửa tiền phải thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành trên cơ sở đảm bảo chủ quyền, an ninh quốc gia, đảm bảo hoạt động kinh tế, đầu tư, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các cá nhân, cơ quan, tổ chức đang hoạt động theo quy định của pháp luật tại Việt Nam.

Tuyệt đối không được lạm quyền, lợi dụng việc phòng chống rửa tiền để xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của các cá nhân, cơ quan, tổ chức liên quan. Không cố tình gây khó khăn, phiền phức, trì hoãn công việc phải thực hiện cho khách hàng làm ảnh hưởng xấu đến hình ảnh, làm suy giảm uy tín, giá trị của Công ty dưới bất kỳ hình thức nào.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. **Rửa tiền** là hành vi của tổ chức, cá nhân nhằm hợp pháp hóa nguồn gốc của tài sản do phạm tội mà có, bao gồm: hành vi được quy định trong Bộ luật hình sự; trợ giúp cho tổ chức, cá nhân có liên quan đến tội phạm nhằm trốn tránh trách nhiệm pháp lý bằng việc hợp pháp hóa nguồn gốc tài sản do phạm tội mà có; chiếm hữu tài sản nếu tại thời điểm nhận tài sản đã biết rõ tài sản đó do phạm tội mà có, nhằm hợp pháp hóa nguồn gốc tài sản.

2. **Tài sản** bao gồm vật, tiền, giấy tờ có giá và các quyền tài sản theo quy định của Bộ luật dân sự, có thể tồn tại dưới hình thức vật chất hoặc phi vật chất; động sản hoặc bất động sản; hữu hình hoặc vô hình; các chứng từ hoặc công cụ pháp lý chứng minh quyền sở hữu hoặc lợi ích đối với tài sản đó.

3. **Hoạt động kinh doanh ngành nghề phi tài chính của công ty**, gồm: dịch vụ kế toán, tư vấn quản lý, tư vấn thuế, tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư, tư vấn nguồn nhân lực và tư vấn chuyển giao công nghệ.

4. **Giao dịch đáng ngờ** là giao dịch có dấu hiệu bất thường hoặc có cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch có nguồn gốc từ hoạt động tội phạm hoặc liên quan tới rửa tiền.

5. **Giao dịch có giá trị lớn** là giao dịch bằng tiền mặt, bằng vàng hoặc ngoại tệ tiền mặt có tổng giá trị bằng hoặc vượt mức do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quy định, được thực hiện một hoặc nhiều lần trong một ngày.

6. **Khách hàng** là tổ chức, cá nhân đang sử dụng hoặc có ý định sử dụng dịch vụ hoặc sản phẩm do công ty cung cấp.

7. **Chủ sở hữu hưởng lợi** là cá nhân có quyền sở hữu trên thực tế một tài khoản, có quyền chi phối khi khách hàng thực hiện giao dịch cho cá nhân này hoặc cá nhân có quyền chi phối một pháp nhân hoặc một thỏa thuận ủy thác đầu tư.

8. **Danh sách đen** là danh sách tổ chức, cá nhân có liên quan tới khủng bố và tài trợ khủng bố do Bộ Công an chủ trì lập theo quy định của pháp luật.

9. **Danh sách cảnh báo** là danh sách tổ chức, cá nhân do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam lập nhằm cảnh báo tổ chức, cá nhân có rủi ro cao về rửa tiền.

10. **Cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị** là người giữ chức vụ cấp cao trong các cơ quan, tổ chức nước ngoài và tổ chức quốc tế.

11. **Tổ chức phi lợi nhuận** là tổ chức hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bao gồm hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức tôn giáo, tổ chức phi chính phủ nước ngoài được thành lập, đăng ký, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam.

12. Các từ ngữ, thuật ngữ, khái niệm chưa được giải thích trong Quy định này sẽ được hiểu theo các quy định của pháp luật hiện hành hoặc theo các thông lệ chung.

Điều 5. Các hành vi không được thực hiện

Các đơn vị, cán bộ công nhân viên thuộc Công ty TNHH Dịch vụ Kế toán Đồng Hưng không được thực hiện những hành vi sau đây:

1. Tổ chức, tham gia hoặc tạo điều kiện, trợ giúp thực hiện hành vi rửa tiền;
2. Tài trợ khủng bố; Tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;
3. Che giấu, chứa chấp, không tố giác hành vi tài trợ khủng bố;
4. Cố ý lan truyền thông tin giả về tài trợ khủng bố;
5. Thiết lập, duy trì tài khoản vô danh hoặc tài khoản sử dụng tên giả;
6. Thiết lập, duy trì quan hệ kinh doanh với Ngân hàng vô bọc;
7. Thiết lập duy trì quan hệ kinh doanh đối với các tổ chức tài chính cung cấp dịch vụ cho các ngân hàng vô bọc;
8. Cung cấp trái phép dịch vụ nhận tiền mặt, séc, công cụ tiền tệ khác hoặc công cụ lưu trữ giá trị và thực hiện thanh toán cho người thụ hưởng thông qua tài khoản cá nhân hoặc tổ chức do mình đại diện hoặc đại diện theo uỷ quyền;
9. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong công việc để xâm phạm hoặc làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của Công ty và/hoặc khách hàng, đối tác của Công ty;
10. Cản trở việc cung cấp thông tin phục vụ công tác phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố;
11. Đe dọa, trả thù người phát hiện, cung cấp thông tin, báo cáo, tố cáo về hành vi rửa tiền, giao dịch đáng ngờ.

Chương II

CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN

Điều 6. Chính sách chấp nhận khách hàng

Công ty TNHH Dịch vụ Kế toán Đồng Hưng không thiết lập quan hệ giao dịch với các khách hàng trong các trường hợp sau:

1. Khách hàng có liên quan đến tội phạm, rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt;
2. Khách hàng từ chối cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin không đầy đủ để Công ty hoàn thành việc nhận biết khách hàng;
3. Khách hàng bị liệt kê trong:
 - a) Danh sách cảnh báo;
 - b) Danh sách đen;
 - c) Danh sách tổ chức, cá nhân bị cấm vận bởi Liên Hợp quốc (Danh sách UN);

d) Danh sách các đối tượng đặc biệt được chỉ định (Danh sách SDN) do Mỹ ban hành nếu việc thiết lập quan hệ, thực hiện giao dịch với Khách hàng vi phạm lệnh cấm vận/trừng phạt của Mỹ;

e) Danh sách các đối tượng bị đóng băng tài sản do EU ban hành nếu việc thiết lập quan hệ, thực hiện giao dịch với Khách hàng vi phạm lệnh cấm vận/trừng phạt của EU.

f) Các trường hợp khác mà việc thiết lập giao dịch với Khách hàng có thể khiến Công ty vi phạm các quy định về phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, tuân thủ cấm vận và trừng phạt của pháp luật, quy định của tổ chức quốc tế, tổ chức nước ngoài mà Công ty có trách nhiệm phải tuân thủ.

Điều 7. Thông tin nhận biết khách hàng

1. Đối với khách hàng có mức độ rủi ro thấp

1. 1. Thực hiện áp dụng các biện pháp nhận biết khách hàng khi thay mặt khách hàng chuẩn bị các hồ sơ, chứng từ để thực hiện giao dịch hoặc thay mặt khách hàng thực hiện giao dịch liên quan đến các hoạt động cung cấp dịch vụ cho khách hàng của Công ty được nêu tại khoản 4 Điều 3 của Quy định này.

1. 2. Thông tin nhận biết khách hàng phải có các thông tin chính sau đây:

1. 2. 1. Thông tin nhận dạng khách hàng

a. Đối với khách hàng cá nhân là người Việt Nam: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; quốc tịch; nghề nghiệp, chức vụ; số điện thoại, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp; địa chỉ nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại.

b. Đối với khách hàng cá nhân là người nước ngoài: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; quốc tịch; nghề nghiệp, chức vụ; số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp, thị thực nhập cảnh; địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài và địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở Việt Nam.

c. Đối với khách hàng là tổ chức: tên giao dịch đầy đủ và viết tắt; địa chỉ đặt trụ sở chính; số điện thoại, số fax; lĩnh vực hoạt động, kinh doanh; thông tin về người thành lập, đại diện cho tổ chức bao gồm các thông tin quy định tại điểm a hoặc điểm b khoản này.

1. 2. 2. Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi

Thực hiện xác định chủ sở hữu hưởng lợi và áp dụng các biện pháp để nhận biết và cập nhật thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi.

Đối với khách hàng là pháp nhân hoặc khi cung ứng dịch vụ thỏa thuận ủy quyền, thực hiện thu thập thông tin về quyền sở hữu và cơ cấu kiểm soát để xác định được cá nhân có lợi ích kiểm soát và chi phối hoạt động của pháp nhân hoặc thỏa thuận ủy quyền đó.

1. 2. 3. Mục đích của khách hàng trong mối quan hệ với công ty.

2. Đối với khách hàng có mức độ rủi ro cao

2. 1. Khách hàng có mức độ rủi ro cao, gồm: khách hàng nước ngoài là cá nhân có ảnh hưởng chính trị; các giao dịch liên quan tới công nghệ mới; giám sát đặc biệt một số giao dịch; hoạt động kinh doanh qua giới thiệu.

2. 2. Thực hiện các nội dung có liên quan về biện pháp nhận biết khách hàng theo quy định tại khoản 1 Điều này.

2. 3. Thực hiện các biện pháp đánh giá tăng cường-như: cập nhật thông tin nhận biết khách hàng; xác minh thông tin nhận biết khách hàng; xây dựng hệ thống quản lý rủi ro để xác định khách hàng nước ngoài là cá nhân có ảnh hưởng chính trị.

3. Giám đốc công ty thực hiện phê duyệt hoặc ủy quyền phê duyệt hoặc phân công thực hiện việc ký kết hợp đồng dịch vụ hoặc thiết lập quan hệ làm việc, giao dịch đối với khách hàng quy định tại khoản 1, 2 Điều này.

Điều 8. Quy trình, thủ tục nhận biết khách hàng, xác minh và cập nhật thông tin khách hàng

1. Nhận biết khách hàng

1. 1. Kiểm tra thông tin nhận dạng khách hàng

a. Đối với khách hàng cá nhân là người Việt Nam: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; quốc tịch; nghề nghiệp, chức vụ; số điện thoại, số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp; địa chỉ nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại.

b. Đối với khách hàng cá nhân là người nước ngoài: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; quốc tịch; nghề nghiệp, chức vụ; số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp, thị thực nhập cảnh; địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở nước ngoài và địa chỉ nơi đăng ký cư trú ở Việt Nam;

c. Đối với khách hàng là tổ chức: tên giao dịch đầy đủ và viết tắt; địa chỉ đặt trụ sở chính; số điện thoại, số fax; lĩnh vực hoạt động, kinh doanh; thông tin về người thành lập, đại diện cho tổ chức bao gồm các thông tin quy định tại điểm a hoặc điểm b khoản này.

1. 2. Kiểm tra thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi

Thực hiện xác định chủ sở hữu hưởng lợi và áp dụng các biện pháp để nhận biết và cập nhật thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi;

Đối với khách hàng là pháp nhân hoặc khi cung ứng dịch vụ thỏa thuận ủy quyền, thực hiện thu thập thông tin về quyền sở hữu và cơ cấu kiểm soát để xác định được cá nhân có lợi ích kiểm soát và chi phối hoạt động của pháp nhân hoặc thỏa thuận ủy quyền đó.

1. 3. Kiểm tra mục đích của khách hàng trong mối quan hệ với công ty.

2. Xác minh thông tin khách hàng

2. 1. Kiểm tra tài liệu, dữ liệu, bao gồm:

Đối với khách hàng là cá nhân: chứng minh nhân dân, hộ chiếu còn thời hạn sử dụng và các giấy tờ khác do cơ quan có thẩm quyền cấp;

Đối với khách hàng là tổ chức: Giấy phép hoặc quyết định thành lập; Quyết định đổi tên gọi, chia tách, sáp nhập; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Quyết định bổ nhiệm hoặc hợp đồng thuê Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Kế toán trưởng.

2. 2. Thông qua tổ chức, cá nhân khác đã hoặc đang có quan hệ với khách hàng; hoặc thông qua cơ quan quản lý hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác để thu thập thông tin và đối chiếu với thông tin khách hàng cung cấp.

2. 3. Thuê các tổ chức khác để xác minh thông tin nhận biết khách hàng. Trường hợp này phải bảo đảm tổ chức được thuê thực hiện đúng các quy định về nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng quy định tại Điều 6 của Quy định này và chịu trách nhiệm về nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng.

3. Cập nhật thông tin khách hàng

Thực hiện cập nhật thường xuyên thông tin nhận biết khách hàng trong suốt thời gian thiết lập quan hệ với khách hàng; Bảo đảm các giao dịch mà khách hàng đang tiến hành phù hợp với những thông tin đã biết về khách hàng, về hoạt động kinh doanh, về rủi ro và về nguồn gốc tài sản của khách hàng.

4. Đánh giá khách hàng theo mức độ rủi ro

4. 1. Căn cứ vào quy mô, phạm vi và thực tế hoạt động kinh doanh, thực hiện việc phân loại khách hàng trên cơ sở rủi ro theo loại khách hàng, loại sản phẩm, dịch vụ khách hàng sử dụng, nơi cư trú hoặc nơi đặt trụ sở chính của khách hàng.

4. 2. Đối với khách hàng có mức độ rủi ro thấp, có thể áp dụng các biện pháp nhận biết khách hàng ở mức độ thấp hơn nhưng phải bảo đảm thu thập được đầy đủ thông tin về khách hàng quy định tại khoản 1 Điều 7 của Quy định này.

4. 3. Đối với khách hàng, giao dịch có mức độ rủi ro cao, như: khách hàng nước ngoài là cá nhân có ảnh hưởng chính trị; Các giao dịch liên quan tới công nghệ mới; Hoạt động kinh doanh qua giới thiệu, thì ngoài việc thực hiện các biện pháp nhận biết quy định tại khoản 1 Điều 7 của Quy định này, thực hiện áp dụng các biện pháp quản lý rủi ro về rửa tiền và phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro về rửa tiền theo quy định tại Điều 4 Thông tư 09/TT-NHNN ngày 24/7/2023 hướng dẫn thực hiện một điều của luật phòng, chống rửa tiền.

4. 4. Đối với khách hàng, giao dịch khác có mức độ rủi ro cao không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 4 điểm 4. 3 Điều này, thì ngoài việc thực hiện các biện pháp nhận biết quy định tại khoản 1 Điều 7 của Quy định này, thực hiện áp dụng các biện pháp đánh giá tăng cường theo quy định hoặc hướng dẫn nghiệp vụ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Chương III

TRÁCH NHIỆM BÁO CÁO, CUNG CẤP VÀ LƯU GIỮ THÔNG TIN

Điều 9. Giao dịch phải báo cáo

Thực hiện báo cáo đối với giao dịch có giá trị lớn; Giao dịch đáng ngờ; Giao dịch liên quan tới rửa tiền nhằm tài trợ cho khủng bố; Giao dịch liên quan tới hoạt động phạm tội; Giao dịch liên quan tới các danh sách cá nhân, tổ chức khủng bố và tài trợ khủng bố theo các Nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc; Danh sách đen; Danh sách cảnh báo: theo nội dung quy định tại Điều 25, Điều 26 Luật Phòng, chống rửa tiền số 14/2012/QH15 ngày 15/11/2022; và các Điều 9, Điều 10 và Điều 11 Nghị định 19/2023/NĐ-CP ngày 28/4/2023 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống rửa tiền; và Điều 6, Điều 7 Thông tư 09/TT-NHNN ngày 28/7/2023 hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật phòng, chống rửa tiền.

Điều 10. Quy trình rà soát, phát hiện, xử lý và báo cáo giao dịch đáng ngờ; Cách thức giao tiếp với khách hàng thực hiện giao dịch đáng ngờ

1. Phát hiện các dấu hiệu đáng ngờ cơ bản, bao gồm:

- Khách hàng từ chối cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin nhận biết khách hàng không chính xác, không đầy đủ, không nhất quán.
- Khách hàng thuyết phục đối tượng báo cáo không báo cáo giao dịch cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Không thể xác định được khách hàng theo thông tin khách hàng cung cấp hoặc giao dịch liên quan đến một bên không xác định được danh tính.
- Số điện thoại do khách hàng cung cấp không thể liên lạc được hoặc không tồn tại số điện thoại này sau khi mở tài khoản hoặc thực hiện giao dịch.
- Giao dịch được thực hiện theo lệnh hoặc theo ủy quyền của tổ chức, cá nhân có trong Danh sách cảnh báo.
- Giao dịch mà qua thông tin nhận biết khách hàng hoặc qua xem xét về cơ sở kinh tế và pháp lý của giao dịch có thể xác định được mối liên hệ giữa các bên tham gia giao dịch với các hoạt động phạm tội hoặc có liên quan đến tổ chức, cá nhân có trong Danh sách cảnh báo.
- Tổ chức, cá nhân tham gia giao dịch với số tiền lớn không phù hợp với hoạt động kinh doanh, thu nhập của tổ chức, cá nhân này.
- Khách hàng yêu cầu đối tượng báo cáo thực hiện giao dịch không đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện công tác báo cáo

Khi nghi ngờ hoặc có cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch có nguồn gốc do phạm tội mà có hoặc liên quan tới rửa tiền, thì thực hiện báo cáo

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Báo cáo giao dịch đáng ngờ được thực hiện theo mẫu do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.

Đối với giao dịch đáng ngờ, thực hiện báo cáo theo hướng dẫn tại Điều 7 và khoản 1 Điều 10 Thông tư 09/TT-NHNN ngày 28/7/2023 hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật phòng, chống rửa tiền.

Trường hợp trong thực tế hoạt động kinh doanh, nếu có phát hiện dấu hiệu đáng ngờ ngoài các dấu hiệu cơ bản tại khoản 1 Điều này, thì đồng thời có trách nhiệm báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

3. Cách thức giao tiếp với khách hàng thực hiện giao dịch đáng ngờ

Thực hiện áp dụng các biện pháp trì hoãn giao dịch phù hợp, trong khoảng thời gian hợp lý khi các bên liên quan tới giao dịch thuộc danh sách đen hoặc có lý do để tin rằng giao dịch được yêu cầu thực hiện có liên quan đến hoạt động phạm tội.

Thực hiện công tác báo cáo ngay bằng dữ liệu điện tử theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 10 Thông tư 09/TT-NHNN hoặc báo cáo bằng văn bản giấy theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đồng thời có biện pháp đảm bảo không tiết lộ thông tin.

Điều 11. Lưu giữ và bảo mật thông tin

1. Thực hiện lưu giữ ít nhất 05 năm đối với hồ sơ giao dịch của khách hàng, kể từ ngày phát sinh giao dịch và hồ sơ về nhận biết khách hàng, chứng từ kế toán và các báo cáo quy định tại Điều 9 của Quy định này kèm chứng từ, tài liệu liên quan được lưu giữ ít nhất 05 năm, kể từ ngày kết thúc giao dịch hoặc ngày báo cáo.

2. Thông tin, chứng từ và tài liệu khác liên quan đến các giao dịch phải báo cáo theo quy định của Quy định này được bảo quản theo chế độ mật và chỉ được cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Không được tiết lộ thông tin về việc đã báo cáo giao dịch đáng ngờ hoặc các thông tin có liên quan cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Chương IV

VIỆC ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP TẠM THỜI VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 12. Áp dụng biện pháp tạm thời, nguyên tắc xử lý trong các trường hợp trì hoãn thực hiện giao dịch

1. Thực hiện áp dụng biện pháp trì hoãn giao dịch tạm thời, khi các bên liên quan tới giao dịch thuộc danh sách đen hoặc có lý do để tin rằng giao dịch được yêu cầu thực hiện có liên quan đến hoạt động phạm tội theo quy định chi tiết tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 09/2023/NĐ-CP, đồng thời báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định chi tiết tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 09/2023/NĐ-CP.

2. Thời hạn áp dụng biện pháp trì hoãn giao dịch tạm thời không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày bắt đầu áp dụng.

3. Thực hiện thủ tục báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với việc áp dụng biện pháp trì hoãn quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 13. Phong tỏa tài khoản, niêm phong hoặc tạm giữ tài sản

Căn cứ vào quy mô, phạm vi và thực tế giao dịch với khách hàng, để thực hiện áp dụng biện pháp niêm phong hoặc tạm giữ tài sản của các cá nhân, tổ chức khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Việc phong tỏa tài khoản, niêm phong hoặc tạm giữ tài sản được thực hiện theo quy định tại Điều 45 Luật Phòng, chống rửa tiền 2022 và báo cáo việc thực hiện cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Chương V

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CUNG CẤP THÔNG TIN

Điều 14. Chế độ báo cáo, cung cấp thông tin cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền

1. Hình thức báo cáo

1.1. Thực hiện áp dụng hình thức báo cáo bằng việc gửi tệp dữ liệu điện tử hoặc báo cáo bằng văn bản khi chưa thiết lập được hệ thống công nghệ thông tin tương thích phục vụ cho yêu cầu gửi tệp dữ liệu điện tử đối với các báo cáo được quy định tại các Điều 26 và Điều 36 của Luật Phòng, chống rửa tiền 2022 và theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

1.2. Trong trường hợp cần thiết, có thể báo cáo qua fax, điện thoại, thư điện tử, nhưng phải bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu thông tin báo cáo và phải xác nhận lại bằng một trong hai hình thức quy định tại điểm 1.1 khoản 1 Điều này.

1.3. Đối với báo cáo giao dịch đáng ngờ, phải gửi kèm hồ sơ thông tin nhận biết khách hàng, các chứng từ và tài liệu khác liên quan đến giao dịch đáng ngờ, các biện pháp phòng ngừa đã thực hiện.

2. Thời hạn báo cáo

Đối với báo cáo giao dịch đáng ngờ, thực hiện báo cáo trong thời gian tối đa là 36 giờ, kể từ thời điểm phát sinh giao dịch hoặc trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày đối tượng báo cáo phát hiện được giao dịch đáng ngờ thì phải báo cáo ngay cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Thời hạn báo cáo đối với các giao dịch cụ thể khác, được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư 09/TT-NHNN.

3. Cung cấp thông tin

Thực hiện công tác cung cấp kịp thời hồ sơ, tài liệu lưu trữ và các thông tin liên quan cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Luật Phòng, chống rửa tiền hoặc khi được yêu cầu.

Khi thực hiện nghĩa vụ báo cáo hoặc cung cấp thông tin theo quy định của Luật Phòng, chống rửa tiền, thì không bị coi là vi phạm các quy định của pháp luật về bảo đảm thông tin về giao dịch của khách hàng.

Điều 15. Báo cáo hành vi rửa tiền nhằm tài trợ khủng bố

1. Trường hợp trong quá trình giao dịch có phát hiện tổ chức, cá nhân thực hiện giao dịch nằm trong danh sách đen hoặc khi có căn cứ cho rằng tổ chức, cá nhân khác thực hiện hành vi có liên quan đến tội phạm rửa tiền nhằm tài trợ khủng bố, thì áp dụng thực hiện trách nhiệm báo cáo hành vi rửa tiền nhằm tài trợ khủng bố cho lực lượng chống khủng bố của Bộ Công an, đồng thời báo cáo cho Cục Phòng, chống rửa tiền bằng văn bản hoặc bằng tệp dữ liệu điện tử theo quy định tại Điều 10 Thông tư 09/TT-NHNN.

2. Trường hợp báo cáo bằng văn bản thì nội dung báo cáo bao gồm các thông tin hướng dẫn tại các Điều 6, Điều 7 Thông tư 09/TT-NHNN.

3. Thời hạn gửi báo cáo được thực hiện như đối với báo cáo giao dịch có dấu hiệu liên quan đến tội phạm.

Chương VI

BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ, KIỂM SOÁT VÀ KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Điều 16. Bồi dưỡng nghiệp vụ phòng, chống rửa tiền

1. Căn cứ vào quy mô, phạm vi và thực tế kết quả hoạt động kinh doanh, Giám đốc công ty xem xét, quyết định thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cho phù hợp đối với nhân sự chuyên trách hoặc bán chuyên trách phòng, chống rửa tiền.

2. Đối với nhân sự mới tuyển dụng dự kiến đảm trách nhiệm vụ phòng chống rửa tiền, Giám đốc công ty xem xét, quyết định công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho phù hợp, trong vòng 6 (sáu) tháng kể từ ngày được tuyển dụng.

3. Nội dung công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng, chống rửa tiền cho nhân sự, bao gồm: quy định của pháp luật và quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền; trách nhiệm pháp lý khi không thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền; phương thức, thủ đoạn rửa tiền; rủi ro rửa tiền liên quan đến sản phẩm, dịch vụ, nhiệm vụ mà nhân sự được giao nhiệm vụ thực hiện.

Điều 17. Kiểm soát và kiểm toán nội bộ việc tuân thủ các chính sách, quy định, quy trình và thủ tục liên quan đến hoạt động phòng, chống rửa tiền; trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận trong việc thực hiện quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền

1. Kiểm soát và kiểm toán nội bộ việc tuân thủ các chính sách, quy định, quy trình và thủ tục liên quan đến hoạt động phòng, chống rửa tiền:

1.1. Căn cứ hướng dẫn tại khoản 8 Điều 5 Thông tư 09/TT-NHNN hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật phòng, chống rửa tiền, thì không phải tất cả các đối tượng đều bắt buộc phải thực hiện kiểm toán nội bộ theo quy định của

pháp luật, nhưng các đối tượng báo cáo này phải đảm bảo thực hiện kiểm soát việc tuân thủ quy định nội bộ và quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền. Như vậy, đối với các “tổ chức kinh doanh ngành nghề phi tài chính có liên quan” như trường hợp của công ty có quy mô, phạm vi và đặc thù hoạt động kinh doanh nhỏ, chỉ bao gồm: “*dịch vụ kế toán, tư vấn thuế* không thuộc trường hợp phải kiểm toán nội bộ theo quy định.

1. 2. Công ty thuộc trường hợp đối tượng báo cáo không phải thực hiện kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật, do đó báo cáo của Công ty phải đảm bảo thực hiện kiểm soát việc tuân thủ quy định nội bộ và quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền.

2. Trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận trong việc thực hiện Quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền:

2. 1. Giám đốc công ty hoặc người được Giám đốc công ty ủy quyền chịu trách nhiệm về tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra việc tuân thủ quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền tại công ty (sau đây gọi là người phụ trách phòng, chống rửa tiền).

2. 2. Thủ tục đăng ký các thông tin chi tiết như họ tên, địa chỉ nơi làm việc, số điện thoại, số fax, địa chỉ hòm thư điện tử (email) để liên lạc khi cần thiết, được thực hiện theo văn bản hướng dẫn của Cục Phòng, chống rửa tiền.

2. 3. Thực hiện thông báo kịp thời bằng văn bản cho Cục Phòng, chống rửa tiền, khi thay đổi người phụ trách phòng, chống rửa tiền hoặc thông tin liên quan đến người này.

2. 4. Tùy theo quy mô, phạm vi, thực tế kết quả và đặc thù hoạt động kinh doanh, Giám đốc công ty xem xét, quyết định phù hợp việc thành lập bộ phận chuyên trách hoặc chỉ định một nhân sự chịu trách nhiệm về phòng, chống rửa tiền.

Chương VII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 18. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Giám đốc, Phó giám đốc, trưởng, phó các phòng, ban, Giám đốc các Chi nhánh và bộ phận thuộc công ty, thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ và phạm vi trách nhiệm thi hành Quy định này.

Điều 19. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Giám đốc công ty căn cứ các quy định pháp luật hiện hành có liên quan về phòng, chống rửa tiền, để xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung nội dung Quy định này cho phù hợp với thực tế ngành nghề hoạt động kinh doanh của công ty./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 9 năm 2023



GIÁM ĐỐC

CHUNG THÀNH TIÊN

